TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137/2021/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 14 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1970

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962

2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Nguyễn Thị N: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962. Địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (văn bản ủy quyền ngày 04/10/2021).

3/ Chị Nguyễn Thị Mộng N1, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả số tiền hụi còn nợ tính đến ngày 06/10/2021 cho chị Trần Thị Kim T là 17.340.000đ (mười bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 433.500đ (bốn trăm ba mươi ba ngàn năm trăm đồng), nguyên đơn bà Trần Thị Kim T và bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị N mỗi bên nộp ½ án phí, cụ thể:

Chị Trần Thị Kim T nộp 216.750đ (hai trăm mười sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 433.000đ (bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0017034 ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Còn lại 216.750đ (hai trăm mười sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng) hoàn trả chị Trần Thị Kim T.

Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ nộp 216.750đ (hai trăm mười sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Bá Phúc